

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 775/SKHĐT-KGVX ngày 26/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phối hợp báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của tỉnh;

Trên cơ sở báo cáo tổng hợp của Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã tại Công văn số 352/PTC ngày 05/5/2023; UBND thị xã Đức Phổ báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2023

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia và công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình

UBND thị xã đã thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 16/5/2022; thành lập văn phòng Nông thôn mới thị xã Đức Phổ tại Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 04/8/2022.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chỉ đạo đảm bảo tính toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề cấp bách, then chốt để tạo bước đột phá. Quá trình triển khai thực hiện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để đề ra các giải pháp sát thực, cụ thể và khả thi; đồng thời tích cực tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện từng chương trình: Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội cũng như sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp của địa phương trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thị xã đồng bộ và bước đầu đã mang lại hiệu quả; UBND thị xã đã chỉ đạo các phòng, ban và địa phương thực hiện tốt công tác phối hợp từ lấy ý kiến, lập kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các chương trình đều đảm bảo đúng theo quy định.

2. Khung khổ pháp luật quản lý, điều hành và văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Kết quả ban hành văn bản quản lý, điều hành theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP: Tham mưu UBND thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn thị xã, cụ thể sau:

+ Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021 – 2025.

+ Kế hoạch số 2066/KH-UBND ngày 06/9/2022 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2022.

+ Kế hoạch số 2370/KH-UBND ngày 05/10/2022 về việc thực hiện Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

+ Kế hoạch số 2466/KH-UBND ngày 13/10/2022 về việc giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch số 2467/KH-UBND ngày 13/10/2022 về việc thực hiện Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2022-2025.

+ Kế hoạch số 2586/KH-UBND ngày 26/10/2022 thực hiện Dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững” trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2022.

+ Kế hoạch số 3158/KH-UBND ngày 14/12/2022 thực hiện Dự án 6 “Truyền thông và giảm nghèo về thông tin” trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2022.

+ Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 (nguồn vốn: Ngân sách trung ương).

+ Quyết định số 3474/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh.

+ Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 16/9/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ về việc tổ chức Hội nghị tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình ở các xã, phường trên địa bàn thị xã năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 31/10/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ về việc tổ chức Hội nghị tập huấn nâng

cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các xã, phường trên địa bàn thị xã năm 2022.

+ Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 11/11/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ về việc tổ chức chuyển học tập kinh nghiệm tại các tỉnh miền Trung (tỉnh Quảng Nam, Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Bình Định, Phú Yên).

+ Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND thị xã về phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025.

3. Công tác tuyên truyền, vận động

- UBND thị xã đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền và phát động phong trào xây dựng nông thôn mới, cả hệ thống chính trị tham gia chương trình và vận động các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế tham gia thực hiện chương trình. Thường xuyên cập nhật, phổ biến về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới (NTM) trên các phương tiện thông tin đại chúng để các địa phương học tập nhân rộng.

- Hệ thống thông tin đại chúng của thị xã thường xuyên đưa tin chương trình xây dựng nông thôn mới, phổ biến tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về lĩnh vực xây dựng nông thôn mới.

- UBND thị xã thường xuyên tổ chức lớp tập huấn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao hiệu quả thiết thực.

4. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

Thực hiện quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và các quy định pháp luật, Ban giám sát cộng đồng các xã đã phát huy được vai trò, chức năng, nhiệm vụ, trong công tác giám sát các công trình, hoạt động tương đối hiệu quả. Nhiều công trình xây dựng liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống dân sinh và hạ tầng đô thị, nông thôn mới được đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác được giám sát.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, một số xã còn thiếu sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện đối với công tác giám sát đầu tư của cộng đồng; việc xử lý, giải quyết các kiến nghị của Ban giám sát cộng đồng còn chậm. Một số Ban giám sát cộng đồng còn thiếu chủ động trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, xây dựng chương trình công tác; chế độ sinh hoạt chưa được duy trì thường xuyên; công tác phát hiện, nắm bắt những vụ việc phát sinh trong nhân dân có lúc, có nơi còn chưa kịp thời.

II. CÔNG TÁC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2021, NĂM 2022, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1. Cân đối nguồn lực từ ngân sách nhà nước

- Phân bổ kế hoạch đầu tư công từ nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 là 16.723,3 triệu đồng để thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó: đã thực giao kế hoạch đầu tư vốn hằng năm giai đoạn 2021-2023 là 7.704 triệu đồng.

- Phân bổ kế hoạch đầu tư công từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là 119.973,3 triệu đồng để thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó: đã thực giao kế hoạch đầu tư vốn hằng năm giai đoạn 2021-2023 là 47.598 triệu đồng

(Chi tiết danh mục giải ngân theo phụ lục V đính kèm).

- Đối với chương trình MTQG giảm nghèo bền vững phân bổ dự toán từ nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2023 là 7.850 triệu đồng, ước giải ngân đến thời điểm 31/12/2023 đạt 100% so với kế hoạch vốn. Vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2023 là 866,3 triệu đồng, ước giải ngân đến thời điểm 31/12/2023 đạt 100% so với kế hoạch vốn.

2. Quản lý và sử dụng nguồn lực

Việc thực hiện các thủ tục đầu tư, công tác thanh toán, giải ngân kế hoạch vốn ở địa phương đúng theo quy định tại Luật Đầu tư công 2019, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Ngay từ đầu năm, UBND thị xã đã khẩn trương ban hành các văn bản chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Trong đó, yêu cầu các chủ đầu tư lập kế hoạch cam kết tiến độ giải ngân của từng dự án và xem kết quả giải ngân là tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với chủ đầu tư, nhất là người đứng đầu. Bên cạnh đó, UBND thị xã thường xuyên tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án ở ngoài thực địa để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; Chỉ đạo các phòng, ban phối hợp với chủ đầu tư đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công theo đúng tiến độ đề ra; Đôn đốc các chủ đầu tư chỉ đạo các nhà thầu thi công triển khai thi công dự án theo đúng tiến độ đã được phê duyệt, đảm bảo đúng chất lượng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, TIÊU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2021, NĂM 2022, 06 THÁNG NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Kết quả thực hiện mục tiêu về giảm nghèo, bao gồm:

- Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể: (i) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: 3,66%.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình: (i) Số hộ nghèo, hộ cận nghèo (so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia): Năm 2021: 1700 hộ, Năm 2022: 1.485 hộ, 6 tháng năm 2023: 1.469 hộ, ước Năm 2023: 1.251 hộ, tỷ lệ hộ nghèo còn 3,08%.

+ Số mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh đã thực hiện: Năm 2022 mô hình chăn nuôi bò cái lai ZêBu sinh sản chia làm 02 Dự án: giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ (chăn nuôi bò cái lai ZêBu sinh sản, thuộc trình trình mục tiêu quốc gia nghèo bền vững năm 2022) tại các xã, phường: Phổ Thạnh (16 hộ nghèo, cận nghèo), Phổ Phong (22 hộ nghèo, cận nghèo), Phổ Ninh (15 hộ nghèo, cận nghèo)

+ Tỷ lệ cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo đạt 100%.

+ Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản: (i) Chiều thiếu hụt về việc làm, Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm: 100% và Số người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng nghèo, vùng khó khăn được hỗ trợ kết nối việc làm thành công năm 2022: 20 người, ước năm 2023: 15 người (ii) Chiều thiếu hụt về y tế: 100% (iii) Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: 95% (iv) Chiều thiếu hụt về nhà ở: 90% (v) Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 80%; (vi) Chiều thiếu hụt về thông tin 80%.

b) Kết quả thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc từng Dự án, Tiểu dự án thành phần của Chương trình.

- Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Hiện nay các xã, phường đang hoàn thiện hồ sơ để trình UBND thị xã phê duyệt.

- Tiểu dự án 1 - Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: Phường Phổ Ninh đang triển khai thực hiện

- Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

+ *Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:*

Ngày 14/9/2022, UBND thị xã Đức Phổ ban hành Quyết định số 3141/QĐ-UBND và Quyết định số 3474/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 và đối ứng của thị xã; đã phân khai kinh phí cho Phòng Lao động – TB&XH thực hiện với tổng kinh phí 592,8 triệu đồng. Hiện nay, chưa giải ngân nguyên nhân đang chờ UBND tỉnh ban hành định mức, chi phí danh mục đào tạo nghề.

+ *Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững:* Phòng Lao động-TB&XH thị xã đang triển khai thực hiện.

- Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

+ *Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin:* Phòng Văn hóa – Thông tin thị xã đã hoàn thành và đã giải ngân hết đạt 100%.

+ *Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:* Phòng Lao động-TB&XH thị xã đang triển khai thực hiện.

- Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình:

+ *Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:* Phòng Lao động-TB&XH thị xã đang triển khai thực hiện.

+ *Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá:* Phòng Lao động-TB&XH thị xã đang triển khai thực hiện.

c) Kết quả thực hiện từng chính sách giảm nghèo: Hiện nay đang trong quá trình triển khai thực hiện kết quả: 1.469 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,62%; và 2.051 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 5,06%.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

a) Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 7/7 xã

- Kết quả thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

+ Xã Phổ An: đạt 19/19 tiêu chí. Hiện nay, UBND thị xã đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh thẩm định trong tháng 5 năm 2023.

+ Xã Phổ Thuận: Đạt 10/19 tiêu chí

+ Xã Phổ Phong: Đạt 05/19 tiêu chí

+ Xã Phổ Nhơn: Đạt 08/19 tiêu chí

+ Xã Phổ Cường: Đạt 07/19 tiêu chí

b) Kết quả thực hiện các Nội dung thành phần của Chương trình.

b.1 Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.

Đang thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại 07 xã trên địa bàn thị xã. Với tổng kinh phí 1.400 triệu đồng. Dự kiến đến cuối năm 2023 phê duyệt xong điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại 07 xã.

b.2 Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị.

- Đầu tư kiên cố hóa 09 tuyến kênh mương thủy lợi với chiều dài 7.171 mét, tổng kinh phí 8.598 triệu đồng.

- Trong năm 2022, thực hiện đầu tư xây mới và nâng cấp các trường mầm non Phổ Châu, Phổ Văn, Phổ Thạnh, Phổ Thuận; tiểu học Phổ Thuận, Phổ Nhơn.

- Đang triển khai đầu tư sửa chữa nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt xã Phổ Khánh; công trình cấp nước sinh hoạt xã Phổ An.

b.3 Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; tiếp tục hỗ trợ các chủ thể sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng sử dụng nguyên liệu tại địa phương để thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; hỗ trợ phát triển du lịch ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

Năm 2022, Hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP cấp huyện đã đánh giá 8 sản phẩm đạt 3, 4 sao và trình Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp tỉnh đánh giá, công nhận 8 sản phẩm: Dầu Lạc của HTX NN Phổ An (xã Phổ An); Chối đốt của HTXNN Phổ Phong (xã Phổ Phong); Tinh bột nghệ của HTX Bốn Vân (phường Nguyễn Nghiêm), Bánh Thuận Bảy Dây của hộ kinh doanh Trần Thị Lợi (xã Phổ Thuận); Sản phẩm Muối hầm SAHU, Sản phẩm Muối tre SAHU của Công ty TNHH MTV Muối SAHU (phường Phổ Thạnh); Sản phẩm Nước mắm của Hộ Kinh doanh Trần Thị Huệ (phường Phổ Thạnh); Sản phẩm Dầu phụng của HTX DV NN Phổ Nhơn (xã Phổ Nhơn).

b.4. Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững.

- Các chương trình

+ Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: phân bổ cho phường Phổ Thạnh và xã Phổ Phong, với tổng kinh phí 801 triệu đồng. Hiện nay, các địa phương đang triển khai thực hiện.

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: tổng kinh phí 399 triệu đồng; đã phân bổ kinh phí cho phường Phổ Ninh thực hiện.

+ Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: tổng kinh phí 567 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ về nhà ở

+ Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong thị xã đã trích Quỹ Vì người nghèo và tiếp nhận tiền hỗ trợ xây mới 11 nhà và sửa chữa 07 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách với tổng kinh phí 902 triệu đồng.

+ Trích Quỹ Cứu trợ của thị xã với số tiền 1.600 triệu đồng để hỗ trợ xây dựng mới 25 nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình chính sách có nguy cơ bị sập đổ trong mùa mưa bão (mức hỗ trợ 60 triệu đồng/nhà) với tổng kinh phí 1.500 triệu đồng và hỗ trợ đồng bào huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An với số tiền 100 triệu đồng để khắc phục hậu quả bão số 4 gây ra.

b.5. Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn. Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15-60 tuổi.

b.6. Nội dung thành phần số 06: Tiếp tục nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

b.7. Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam.

b.8. Nội dung thành phần số 08: Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

b.9. Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới: Triển khai Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

b.10. Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

Năm 2022, qua triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn các xã luôn được giữ vững ổn định, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế, kéo giảm. Có 40/40 thôn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”, đạt tỷ lệ 100%; 07/07 xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”, đạt tỷ lệ 100%.

b.11. Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới. Lắp đặt 01 bảng pano tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới với kinh phí 45 triệu đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN.

1. Đánh giá chung về những kết quả đạt được trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

1.1. Đối với chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

a) Những đóng góp của chương trình mục tiêu quốc gia vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục nâng cao trách nhiệm, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các Chương trình nhằm thực hiện kịp thời các dự án của Chương trình hàng năm và giai đoạn

b) Kết quả nổi bật trong thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia.

- Công tác tuyên truyền, thông tin được quan tâm tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể: Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và các văn bản hướng dẫn của cấp trên UBND thị xã đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. Theo đó, công tác tuyên truyền về giảm nghèo đã được các cấp, các ngành tổ chức triển khai tuyên truyền cho tất cả cán bộ, đảng viên thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ. Đối với quần chúng nhân dân được tuyên truyền thông qua các cuộc họp thôn, tổ dân phố. Bên cạnh đó, công tác giảm nghèo cũng được tổ chức tuyên truyền qua các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với nhân dân, giữa đại biểu hội đồng nhân dân với cử tri.

1.2. Đối với chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

- Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia được thành lập; các phòng, ban chức năng của thị xã đã tích cực phối hợp và hướng dẫn thực hiện Chương trình; bộ máy quản lý chỉ đạo Chương trình các cấp đã được thành lập và đi vào hoạt động hiệu quả hơn.

- Sự đồng thuận cao của người dân trong quá trình triển khai, thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, sự tập trung, đồng bộ hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

2.1. Đối với chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

* Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Mục tiêu của Chương trình MTQG giảm nghèo là hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo để từng bước phát triển vươn lên thoát nghèo bền vững. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các cơ chế, chính sách chưa thật sự phù hợp, nội dung hướng dẫn còn chung chung nên gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện dự án. Cụ thể:

+ Chưa có sổ tay hướng dẫn cụ thể xây dựng phương án như giai đoạn 2016 - 2020.

+ Định mức đối với một số đối tượng chưa phù hợp, ví dụ như bò cái lai Sind (bò >220kg/con) rất khó tìm được con bò giống vì nền bò lai Sind nhỏ con,

khi đạt được trọng lượng cơ thể như định mức KTKT thì con bò cái đã sinh sản (*Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh*).

+ Chưa có sự phân cấp rõ ràng trong việc phê duyệt phương án hỗ trợ phát triển sản xuất khiến các đơn vị, địa phương gặp khó trong việc triển khai thực hiện các dự án.

* Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, quy định: mức hỗ trợ chi phí đào tạo và mức hỗ trợ tiền ăn, đi lại thấp không còn phù hợp với thực tế, khó khăn trong việc tổ chức đào tạo nghề.

Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 còn chung chung, khó triển khai thực hiện trong việc đào tạo nghề và việc làm bền vững.

- Ngoài ra, nguồn kinh phí phân khai năm 2022 triển khai thực hiện chậm nguyên nhân do kinh phí sự nghiệp năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh giao quá chậm (đến cuối quý 3 mới giao).

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 nói chung và năm 2022 nói riêng hiện đang ở bước ban hành các văn bản, chỉ đạo điều hành (*nguyên nhân: do chờ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện, cụ thể là Dự án 2, Dự án 3 chưa có quy định về định mức kỹ thuật cụ thể để áp dụng cho việc thực hiện các Dự án*).

- Nhu cầu đăng ký đào tạo nghề của các đối tượng người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và người có thu nhập thấp tại các xã, phường rất hạn chế; gây khó khăn trong việc mở lớp đào tạo.

2.2. Đối với chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

- Về tiêu chí 14.3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$.

Hiện nay dịch vụ khám chữa bệnh từ xa chưa được triển khai rộng rãi tại các địa phương, hầu hết người dân sống tại địa bàn nông thôn nhận thức về các dịch vụ trực tuyến, từ xa còn nhiều hạn chế, nhất là trong lĩnh vực y tế. Vì vậy, việc tuyên truyền để người dân nông thôn tham gia dịch vụ khám chữa bệnh từ xa đạt trên 40% là rất khó để đạt theo quy định.

- Tiêu chí số 16.2: Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt từ 90% trở lên.

Hiện nay mâu thuẫn, tranh chấp đất đai chiếm tỷ lệ lớn trong vấn đề tranh chấp và là sự vụ khó hòa giải vì liên quan đến quyền và lợi ích của cá nhân nên

khó hòa giải thành ở cơ sở, hàng năm có trên 30% các vụ việc tranh chấp hòa giải không thành.

- Tiêu chí 17.10: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt từ $\geq 5\%$

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở làm dịch vụ hỏa táng, trong khi việc đưa người chết đi hỏa táng ở các tỉnh thành lân cận chi phí khá cao vì vậy việc triển khai thực hiện tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng $\geq 5\%$ là chưa thực hiện được.

- Tiêu chí 18.1: tỷ lệ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 50\%$

Việc người dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung theo quy định là $\geq 50\%$, nhưng thực tế người dân thường xuyên sử dụng nước hợp vệ sinh từ giếng và qua xử lý bằng các máy lọc nước RO tại nhà; ít sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đồng thời hiện nay trên địa bàn thị xã Đức Phổ các công trình cấp nước tập trung chưa được đầu tư đảm bảo công suất sử dụng cho Nhân dân và công tác quản lý công trình nước sạch tập trung chưa hiệu quả. Vì vậy, chưa đảm bảo tỷ lệ $\geq 50\%$ hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

- Ngân sách nhà nước (Trung ương, tỉnh) phân bổ để thực hiện Chương trình còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu của các địa phương.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2023-2025

I. Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

1. Mục tiêu

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức giảm 0,4 - 1%/năm;

- Tỷ lệ hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức giảm 0,5 - 1,5%/năm.

2. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được Hội đồng nhân dân, UBND thị xã đề ra tại các Nghị quyết, Quyết định về triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

3. Mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ

Đến năm 2025, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021 - 2025.

II. Đối với chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

1. Mục tiêu

Đến năm 2025, xây dựng 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Năm 2022 (Phổ An); năm 2023 (Phổ Thuận); năm 2024 (Phổ Phong); năm 2025 (Phổ Nhơn, Phổ Cường).

2. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được Hội đồng nhân dân, UBND thị xã đề ra tại các Nghị quyết, Quyết định về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

3. Mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ

Đến năm 2025, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021 - 2025.

UBND thị xã kính báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng TC-KH;
- VP HĐND&UBND thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiền